**Anh Đức**

Giấc mơ giữa buổi bình yên

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Giấc mơ giữa buổi bình yên](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Anh Đức**

Giấc mơ giữa buổi bình yên

Tôi bước ra khỏi văn phòng Tỉnh ủy trong buổi chiều muộn. Nhưng ở quá dưới kia thị xã, sau cái mái đỏ nhấp nhô, sóng biển vẫn nhuốm nắng và đùa giỡn. Dường như không bao giờ biết thỏa, bữa nào những con sóng ấy cũng quấn quít ánh mặt trời cho tới phút chót. Chiều nay tôi cảm thấy mình được thảnh thơi. Cuộc họp kiểm điểm từng người trong Ban chấp hành Tỉnh đảng bộ sẽ còn tiếp tục vào tuần tới, nhưng phần tôi và vài đồng chí khác thì đã xong. Trong suốt cả một nhiệm kỳ, là một nữ tỉnh ủy viên chịu trách nhiệm công tác thương binh và xã hội, tôi được toàn Ban chấp hành nhận xét: ưu điểm là nổi bật và căn bản, còn khuyết, nhược điểm không có gì nghiêm trọng. Bằng vào sự đánh giá đó, tôi thấy mình có thể yên tâm được. Chiều hôm nay lại là một chiều thứ bảy. Sau cả tuần vất vả họp hành đồng thời vẫn phải xử lý một số công việc gấp của cơ quan mà tôi là thủ trưởng, thì một chiều thứ bảy đối với tôi là rất quý. Trên đường đi bộ về nhà mình ở gần bờ biển, từ xa tôi đưa mắt nhìn sóng biển trườn tới như âu yếm vỗ về những mái ngói, lòng thanh thản nghĩ tới một buổi tối được rảnh rang, rồi cả một ngày chủ nhật cũng được rảnh rang như vậy. ở vào cái tuổi gần chấm năm mươi, tôi thấy mình cần được nghỉ ngơi một chút xa hơi một chút. Tôi cho rằng mình xứng đáng được hưởng điều đó, sau ba mươi năm đi kháng chiến, trải qua bao gian khổ hiểm nguy, và không dưới vài chục lần ở sát kề cái chết. Tôi đã giã biệt thành phố chôn nhau cắt rốn này ra đi tham gia cách mạng từ tuổi con gái tóc còn đen mượt. Bây giờ tóc đôi đã điểm quá nhiều sợi bạc. Là một đảng viên và là một tỉnh ủy viên, từ lâu tôi ý thức rõ ràng chỗ đứng và trách nhiệm của mình, dám gánh vác lấy khó khăn và cũng không ngần ngại hy sinh cả tính mạng vì sự nghiệp chung khi Đảng đòi hỏi. Tuy nhiên, là một con người, là một phụ nữ, bấy lâu tôi vẫn mong sao lúc thắng lợi rồi có được buổi bình yên, vợ chồng con cái được chung sống dưới một mái nhà, không còn phải chịu cái cảnh chồng một nơi, con cái một nẻo. Điều ao ước đó từ sau ngày giải phóng, tôi đã có được. Tuy trong cuộc chiến đấu mới, tôi lại gặp nhiều khó khăn gian khổ mới, bộn bề và phức tạp. Nhưng công bằng mà nói, thì tôi đã có được điều ao ước đó. Một ngôi nhà, tôi đã có, kèm theo một mảnh đất gia đình tôi có thể trồng rau đủ ăn khỏi bỏ tiền mua, rồi còn thêm mấy gốc dừa, vài cây vú sữa. Ngôi nhà là của nhà nước cấp cho vợ chồng tôi, tuy không phải là một thứ biệt thự nguy nga lộng lẫy gì, nhưng khá khang trang rộng rãi, và thoáng mát. Tôi còn được cấp riêng cả một chiếc xe hơi, một chiếc "Toyota" tốt, nhưng tôi không đem về nhà sử dụng riêng mà để lại cơ quan để dùng chung, chỉ khi nào có việc cần tôi mới đi. Chồng tôi rất tán thành cách đó. Anh ấy nói: "Nên như vậy, khi cần thiết em có thể đi phản lực cơ, nhưng khi không cần thiết, em cứ lội bộ cho khỏe chân. Từ nhà mình lại cơ quan em chưa tới một cây số, đi xe làm gì!" Chồng tôi nguyên là phó bí thư Tỉnh ủy, nhưng gần đây sức khỏe kém do trước kia bị tù đầy tra tấn trong nhà tù Mỹ Diệm nên anh xin rút ra khỏi tỉnh ủy, về công tác bên Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng. Trước anh bận hơn tôi nhiều, nhưng bây giờ thì anh được rảnh rỗi hơn tôi, thường làm việc ở nhà, thỉnh thoảng gặp gỡ các đồng chí cũ hay về lại một địa phương nào đó để nghiên cứu, khai thác tự liệu. Anh có ý định muốn dành thì giờ viết một tập hồi ký về những ngày đen tối, khoảng từ năm năm mưới tư cho tới ngày đồng khởi. Tôi hết sức khuyến khích anh làm việc đó. Vợ chồng tôi có hai đứa con, đều sanh ra trong những năm gian khổ lao lung nhứt của cách mạng. Đứa con trai lớn của tôi năm nay hăm mốt đang học đại học trên thành phố Hồ Chí Minh. ở nhà chỉ còn đứa gái út, mười sáu tuổi. Tôi nhờ cậy đứa con gái út đó của tôi nhiều lắm. Nó vừa đi học vừa lo chuyện chợ búa, bếp núc. Ngoài ra có chuyên chi thì đã có chồng tôi. Thành thử tôi cũng được khỏe nhẹ mà dồn lo công tác. Rốt cuộc, trong gia đình bây giờ người gánh lấy công việc xã hội và cách mạng nhiều nhứt lại chính là tôi. Đôi khi làm việc căng thẳng, rồi gặp khó khăn, va chạm, nằm đê bên chồng, tôi cũng có kêu mệt. Chồng tôi cười nói: "thì bây giờ nội trong nhà mình chỉ có em là lãnh chức lớn nhứt, nên chi phải ráng. Việc nhà đã có anh với con út. Hai người làm cần để yểm trợ cho một người, tiêu chuẩn hậu cần như vậy là cao nhứt thế giới rồi còn gì!". Lần nào chồng tôi nói giỡn kểu đó, tôi cũng tiện tay thụi nhẹ vô sườn chồng tôi một cái rồi cười theo. Nào nói ngay, tôi kêu là kêu để chồng biết cho mình vậy thôi chớ không phải kêu than. Mà tôi than nỗi gì, khi trong thâm tâm, tôi thấy rõ bây giờ mình sướng hơn hồi kháng chiến nhiều.
Trên đường về nhà, vừa đi tôi vừa vui vẻ hình dung chỉ trong chốt lát nữa, đứa con gái út cưng của tôi sẽ la lên: "Mà về ba ơi!" Và tôi vào nà, sẽ ngả lưng lên chiếc ghế xích đu mây ngoài hàng hiên nghỉ một chút, rồi vô bếp ngó sơ qua coi cơm nước ra sao. Bữa cơm chiều thứ bảy thế nào con út cũng sẽ làm một món gì đó tươi hơn mọi bữa, có thể là lươn um dừa; cũng không biết chừng là tôm lăn bột chiên. Con nhỏ khoái làm cho tôi ngạc nhiên về các món ăn mà nó cắc củm học lóm được ở nhà một đứa bạn trong phố, để cứ chiều thứ bảy là nó lại trổ ra một món cho tôi vừa thích thú vừa phục lăn nó chơi.
Về tới cổng ngoài, tôi chưa kịp đưa tay lên bấm chuông thì con út, như đã đứng sẵn sau cánh cổng từ lúc nào, mở cánh cổng ra. Đón cầm lấy túi và nón trên tay tôi, nó thì thào:
.. Má ơi.. có khách, có một chị kiếm má..
Tôi nghĩ bụng chắc lại có ai đó tới trần tình hoặc nhờ vả chuyện gì. Thường thường có những người muốn gặp tôi một cách chắc ăn và để tiện bề giãy bày chuyện riêng tư, họ vẫn đón tôi vào giờ này. Tôi liền đi về phía phòng khách. Mới tới cửa phòng, chợt thấy chồng tôi bước ra. Anh nắm tay tôi kéo vào:
- Vô đây, em vô đây, nhìn con nhỏ này coi có biết nó là đứa nào không?
Có một cô gái tuổi chừng hăm mốt hăm hai, mặc bà ba đen, đang nồi nép nơi ghế. Thấy tôi, cô gái đứng lên cúi chào, tay cầm chiếc khăn rằn vo vo, guộn lại. Đó là một cô gái có nước da hồng hào rám nắng. Rõ là cô ở dưới miệt ruộng nhưng lời ăn tiếng nói lại coi bộ rành rẽ, mạnh dạn:
- Thưa cô, cô mới đi làm về?
Tôi lạ lẫm dòm cô gái chào tôi mà hoàn toàn không biết cô ta là ai. Tôi cười cười, day ngó chồng tôi có ý muốn hỏi. Nhưng anh không đáp, cầm tay cô gái, kéo cô ngồi xuống, Một lúc sau anh mới bảo tôi:
- Thì đoán đi, ráng đoán thử coi!
Thế rồi biết rằng tôi không thể nào nhận ra cô gái, và chừng như chính anh cũng không thể kìm giữ lâu hơn, anh hạ thấp giọng:
- Em ơi, con của chị Năm Lúa ở dưới Kinh Tràm Lụt đó!
Phải nói là lúc ấy tôi ngạc nhiên đến sửng sốt. Tôi kêu trời, rồi nhào tới ôm lấy cô gái. Con nhỏ để yên cho tôi ôm. Tôi nghẹn ngào úp mặt trên mái tóc thoảng mùi nắng của nó, kêu lên:
- Con là con Thắm đây phải không? Trời ơi ?; Con lớn quá, làm sao cô nhận ra con nổi - Hồi đó..
Và tôi khóc, nước mắt chảy ướt hai bên má. Đặt hai tay lên đôi vai tròn trịa của con Thắm, tôi ngó hoài mặt nó, cười giữa lúc đang khóc, rồi kéo nó ngồi chung một ghế với tôi, hỏi dồn:
- Con lên đây hồi nào vậy, mà đi lên bằng gì?
Con Thắm đáp:
- Thưa cô, con đi vỏ lãi lên tới đây giác ba bốn giờ, hỏi thăm kiếm nhà cô hoài mà kiếm không ra, may gặp một anh công an, con mới nói tên cô là ảnh đã biết liền..
- Má vẫn mạnh giỏi hả con?
- Thưa, má con mạnh. Má gởi lời thăm cô chú, má nói lẽ ra má đi lên đây, tại vì kẹt công chuyện quá nên má phân con đi..
- Chắc má đương lo gặt lúa phải không?
- Dạ không..
Thắm dừng lại, chúm chím cười:
- Má con lóng rày công tác lu bu lắm, cô Tư ơi!
Tôi hơi ngạc nhiên:
- ủa, má con công tác à, má làm công tác gì vậy?
- Má công tác lâu rồi cô. Hồi tụi nó bình định đặc biệt, đường dây giao liên từ Khánh Bình nối qua vùng con bị đứt, má con lo cắt một con đường băng qua rừng rồi làm trưởng trạm luôn. Hồi giải phóng má về xã công tác phụ nữ, bây giờ má làm bí thư..
- Bí thư gì?
- Thưa cô, bí thư Đảng ủy xã
Nghe Thắm nói tới đó, tôi thực sự bất ngờ. Chồng tôi đưa mắt nhìn tôi, có vẻ cũng bất ngờ như tôi. Nhưng cả hai chúng tôi đều im lặng, đều nghĩ về một điều buộc chúng tôi phải nghĩ tới.
Tôi kêu con út, giới thiệu Thắm với nó, nhắc lại chuyện tôi đã từng gởi nó đến ở chung với con Thắm tại Kinh Tràm Lụt. Cả hai đứa đều có biết chút ít chuyện này. Chúng bỡ ngỡ, bẽ lẽn ngó nhau cười. Con út vốn mau mắn, nó tới nắm tay Thắm kêu Thắm theo nó đi tắm cho mát. Nó còn ngoái lại báo với tôi là đã nấu cơm thêm cho Thắm.
Tôi ngồi thừ ra nơi ghế. Cuộc gặp lại đứa con chị Năm Lúa khiến tôi vừa bất ngờ vừa cảm thấy hối hận. Bao nhiêu chuyện đã qua đột nhiên ùa đến với tôi trong buổi chiều nay. Tôi không dè chị Năm Lúa, một người đàn bà nông dân dưới miệt xẻo biển, xưa kia gặp phải một tai biến thê thảm nhất đời, cái tai biến tưởng chừng khó có người đàn bà nào chống chỏi và đứng vững nổi, vậy mà nay chị lại trở nên một người trụ cột, đứng mũi chịu sào cho cả một xã. Tôi chợt thấy hơi ngượng nghịu cho mình, về sự bao năm nay đã quá xa cách vùng đó, vùng đất rừng nằm kề bên biển nơi có rất nhiều con kinh từ bờ sông Trẹm thọc vào ruộng rẫy mới khai phá, tiếp giáp những cánh rừng tràm mùa khô bên dưới phập phều đất xốp, mùa mưa rừng dầm chân trong biển nước mênh mông đỏ tựa máu. Tôi đã sống, lăn lộn bám trụ vùng đất ấy suốt ba bốn năm liền, sau năm năm mươi tư, là những năm đen tối khốc liệt nhứt. Trong những năm đó, có lúc mạng sống của chúng tôi chỉ tính được từng ngày, thậm chí từng giờ. Biết quá rõ là vùng căn cứ cách mạng cũ, bọn Diệm đã triển khai mau chóng bộ máy tề xã và đồn bót, cầm đầu là những tên ác ôn, ngày đêm ra sức lùng diệt số đảng viên cán bộ còn lại. Ban đầu bà con cô bác còn nuôi chứa chúng tôi trong nhà, về sau bà con đành rớt nước mắt để chúng tôi ra ở nơi rừng bụi. Tôi biết gia đình anh Năm Lúa trong thời kỳ ấy. Vào một buổi chiều cuối tháng tám năm năm mươi bảy, sau khi bị địch rượu đuổi hàng chục lần, một tổ thông tin in ấn nhỏ thuộc Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy do tôi phụ trách gồm ba người kể cả tôi được lịnh phải rời ngay chỗ đang ở là nhà của một bác nông dân ở cuối Kinh Láng Sởy đi về đầu Kinh Tràm Lụt cách đó chừng mười cây số để bắt vào một cơ sở khác. Đó là gia đình anh Năm Lúa. Tôi nhận được lịnh từ xế chiều. Một tờ giấy nhỏ bằng bụm tay với tuồng chữ quen thuộc, dặn rõ là phải đi ngay, phương tiện in ấn nào nặng quá thì để lại sẽ có người tới lấy đem về chỗ mới. Tờ lịnh đó ký tên 2T, tức anh Hai thận, là chồng tôi bây giờ. Năm đó chúng tôi chỉ mới biết nhau chớ chưa cưới nhau. Tôi cầm tờ giấy, nửa lo nửa mừng. Lo là lo không hiểu có chuyện gì mà bảo đi gấp như vậy. Có lẽ lại có tụi điệp lởn vởn quanh đây chăng. Mừng là mừng thấy được tuồng chữ của 2T thì biết anh ấy vẫn còn sống.
Địa điểm mới, tức nhà anh Năm Lúa thì tôi chỉ nghe nói chớ chưa hề tới. Trong tổ tôi, có cậu Chiến đã ghé qua một lần, còn cậu Triều thì cũng chưa biết. Hai cậu Chiến và Triều là hai thanh niên ở tuổi mười chin đôi mươi, tánh tình siêng năng, hăng hái và rất gan dạ. Tôi lớn hơn hai đứa nó bốn năm tuổi, vừa là người phụ trách vừa như là người chị cả. Tôi còn nhớ chúng tôi rời nhà bác nông dân ở Kinh Láng Sởy lúc trời vừa sụp tối, để lại dưới hầm bí mật trong nhà bác một máy in "xtăngxin" quay tay hiệu "Êvêrét" sẽ chuyển tới sau vì cái máy nặng tới mấy chục kilô. Chúng tôi mỗi người đã phải mang một bồng nặng trong đó gồm quần áo chăn mùng, giấy sáp, bàn máy đánh chữ, rađiô tranxito, ngoài ra còn có đồ nghề tự túc như các tay lưới, lưỡi câu, dây nhợ để tới đâu chúng tôi cũng có thể kiếm cả cải thiện. Riêng tôi, trong bồng còn có một thứ đồ nghề khác, đó là các dụng cụ đỡ đẻ như dao kéo, bông băng, ống chích và thuốt sát trùng, thuốc cầm máu. Vào cuối năm năm mươi tư, khi biết mình ở lại, tôi đã học lấy nghề đó trong một nhà hộ sinh huyện. Hồi chống Pháp, tôi chỉ là một cô gái đánh máy ở văn phòng. Vậy mà trong đôi ba năm đó, tôi trở nên bình tĩnh và có kinh nghiệm, biết phải sống ra sao khi rủi ro rơi vào tình huống đơn độc, biết phải ứng phó thế nào khi đánh hơi nghe thấy mùi của những tên điệp, biết phải rút súng ra lúc nào thật đúng lúc. Trong tổ tôi, cả ba đều có súng ngắn luôn luôn lên đạn giắt sẵn trong người. Tôi có một khẩu Braoninh Bỉ bắn đạn chín ly rất tốt, do anh Hai Thận tặng. Mãi cho tới giờ, tôi vẫn còn giữ nguyên cái cảm giác nghiêm trọng khi anh đặt khẩu súng vào lòng bàn tay tôi. Anh không nói một lời nào, nhưng tôi biết anh muốn tôi cố gắng đừng để sa vào tay địch và trong tình huống cần thiết, phải bắn trả để vượt thoát.
Đoạn đường từ cuối kinh ra đầu kinh Láng Sởy, chúng tôi không cặp theo bờ kinh mà đi bọc trong hậu rẫy. Chừng ra gần tới đầu kinh, chúng tôi mới cặp vào, lội qua kinh trong đêm tối. Cứ như vậy, hết lội kinh tới lội rẫy, gần mười giờ đêm chúng tôi mới đụng đầu một con kinh mà cậu Chiến bảo hình như là Kinh Tràm Lụt. Là vì nó chỉ ghé qua có một lần, vả lại ở đây có rất nhiều con kinh nên nó chỉ nhớ mang máng. May sao, đó là Kinh Tràm Lụt thật, và khi Chiến kêu cửa cái nhà ở đầu kinh thì là nhà anh Năm Lúa. Gặp chúng tôi, vợ chồng anh vô cùng mừng rỡ. Anh Năm vội vàng khép cửa, đỡ tiếp từng cái bồng trên vai chúng tôi xuống. Chị Năm Lúa nói:
- Cô với hai chú nghỉ khỏe một chút rồi ăn cháo! Hồi chiều ba sắp nhỏ bắt được một con hổ đất lớn lắm. Tôi đã nấu cháo xé phai, đợi cô với hai chú hoài mà không thấy, lo sợ không biết có chuyện gì..
Tôi hỏi:
- Mấy cháu ngủ hết rồi hả chị?
- ối, hai thằng đựa rựa nhà tôi nó ngủ lâu rồi, Gà ngủ giác nào thì nó ngủ giác đó hè!
Anh Năm Lúa báo cho tôi biết cái "cứ" mà anh được lịnh lo liệu cho tổ in ấn chúng tôi thì anh đã lo xong rồi. Nhưng từ đây vô đó phải lội tới bảy cây số đường nước. Theo anh, đi ngay vô cũng được, nhưng anh thấy chúng tôi lội tới đây đã quá mệt, chi bằng nghỉ một bữa, tối mai hẵng vô. Anh cho biết tình hình ở đây yên, tụi tự vệ hương thôn chỉ đi rểu qua giác đầu hôm và giác gần sáng. Gia đình anh thì sống hoàn toàn hợp pháp như mọi bà con khác, nên chúng tôi có thể yên tâm. Tôi bàn với Chiến và Triều, đồng ý ở lại một ngày. Tôi định nhân một ngày đó, tranh thủ tìm hiểu và nói chuyện thêm với vợ chồng anh về tình hình, củng cố lòng tin cho vợ chồng anh, giữa những ngày mà kẻ thù đang ra sức tận diệt cốt lõi của phong trào là Đảng, để từ đó đè bẹp tinh thần và ý chí cách mạng của quần chúng. Sự giác ngộ cách mạng của quần chúng, nhứt là quần chúng cơ sở của ta, đó là điều quan trọng hàng đầu. Nó quan trọng hơn xa so với súng, với lựu đạn hay bất cứ một thứ vũ khí nào khác, bởi vì có cái đó chúng tôi sẽ có tất cả, nhưng trước hết là có được một sự bảo vệ an toàn nhứt.
Vợ chồng anh Năm Lúa là một cặp vợ chồng nông dân chánh cống không thể lầm lẫn. Chồng cũng như vợ, cả hai đều có sức vóc, vạm vỡ, cả hai đều chất phác và trung hậu. Về anh Năm Lúa, tôi được các đồng chí cho biết anh là một cơ sở nòng cốt, chắc chắn. Anh chưa hề bị lộ mặt. Từ trước tới nay, dưới con mắt bà con cũng như kẻ địch, anh là một nông dân chuyên lo ruộng rẫy, giăng câu, đặt trúm. Lẽ đương nhiên, tôi coi anh Năm Lúa là chỗ dựa chính rồi. Nhưng không hiểu sao, do cảm ứng riêng hay là do giữa tôi với chị Năm Lúa đều là phụ nữ, mà tôi tự nhiên thấy rằng cần hết sức gần gũi gắn bó với chị. Đồng thời cũng có một điều rất rõ nữa là nếu giữa hai vợ chồng anh Năm Lúa có một sự giác ngộ nhứt trí cùng cỡ, chồng như vợ, vợ như chồng thì mới thật đảm bảo, khó có cái gì tách họ ra. Những năm sau hiệp định Giơnevơ, kẻ thù cố đưa lưỡi dao đẫm máu của chúng hòng tách Đảng ra khỏi dân, và lưỡi dao đó còn đưa vào từng xóm ấp, từng gia đình, cha mẹ, vợ con, họ hàng ruột thịt, hễ cắt được tới đâu là nó cắt liền không kể gì máu tuôn lệ chảy. Tôi đã từng chứng kiến nhiều trường hợp không phải kẻ thù không đạt được hiệu quả. Cho nên những bài học sống đã cho tôi được những dự cảm, từ đó tôi phải dự kiến. Một sự việc đã đặt ra quá rõ là cái "cứ" mới mà tối mai chúng tôi sẽ vào để làm công việc in ấn các bản tin không phải chỉ có anh Năm Lúa biết, mà có cả chị Năm Lúa biết.
Đêm hôm ấy, sau khi ăn bữa cháo rắn hổ đất rất ngon, trong lúc anh Năm Lúa đưa cậu Chiến và Triều ra một cái chòi sau nhà để ngủ, thì tôi vẫn còn ngồi lại trong bếp với chị Năm Lúa. Tôi cầm bàn tay to lớn đầy chai của chị nói:
- Tụi tôi bây giờ còn sống còn hoạt động là nhờ cô bác anh chị, tụi tôi hết sức biết ơn. Nói thiệt với chị Năm, hôm rầy tụi nó truy lùng đánh phá dữ lắm, tụi tôi phải dời chỗ liên miên. Như vậy rất khó in ấn tài liệu tin tức phân phát cho bà con đọc nắm hiểu tình hình, biết phải trái, biết đối phó với âm mưu của tụi nó. Hy vọng lần này nhờ anh Năm chị Năm giúp đỡ ổn định nơi chốn để làm việc cho được lâu lâu..
Chị Năm Lúa ngó tôi, nước mắt ứa ra. Đột nhiên chị rút tay ra khỏi tay tôi, và vuốt vai, lưng tôi, tuồng như để coi hổm rầy tôi có bị tụi địch làm sứt da trầy thịt hay không vậy:
- Cô với mấy chú tới đây, đừng sợ gì hết. Nay mai có vô trong rừng cũng đừng lo, đã có vợ chồng tôi bảo bọc, tiếp tế. Chỗ đó kín đáo êm ái lắm, tụi nó vô phương mò tới nổi. Hổm rày, thấy tụi nó ruồng dữ quá, tôi cứ ngỡ phía đằng mình chỉ còn đàn ông thanh niên lặn lội công tác. Đâu dè còn có phụ nữ như cô..
Tôi hỏi thăm vợ chồng chị căn cơ gốc gác tại đây hay ở đâu, chị cho biết là mới tới đây trên dưới mươi năm. Hai vợ chồng hồi trước khi lấy nhau, đi làm mướn cho chủ điền dưới Cạnh Đền, nghèo cực quá rủ nhau dắt díu tới đây, kế được cách mạng cấp đất làm ăn mới khá lên. Chị thú thật với tôi là vừa mới chớm thai, ước sao lần này chị đẻ mà tôi còn ở đây, tôi sẽ sanh cho chị. Chị Năm trố mắt nhìn tôi:
- ủa, cô cũng biết mần mụ sao?
Tôi cười:
- Tôi không phải là cô mụ nghề, nhưng tôi có học mấy tháng. ở chung với cô bác, trong xóm có chị nào chuyển bụng thì tôi đỡ cho họ, khỏi phải lấy xuồng bộng chở đi xa. Tôi đỡ riết rồi bây giờ cũng rành, cô bác khen là tôi đỡ mát tay..
Chị Năm Lúa ôm ghì vai tôi:
- Vậy thì lúc nào cô Tư phải dạy cho tôi nghen.. Tôi muốn học vụ đó, với học thêm chữ. Nhờ hồi nẳm đi học bình dân, giờ tôi mới biết viết quọt quẹt, còn đọc thì phải đánh vần, thiệt dở quá chừng.. Tôi muốn làm sao đọc cho chạy tờ tin của cô in ra mà lại thông hiểu hết là mừng rồi!
Lâu nay, tôi thường nghĩ khát vọng của quần chúng là một cái gì rất đỗi lớn lao, chớ ít khi nghĩ rằng khát vọng ấy có khi rất đỗi nhỏ bé đơn sơ. Nhưng vào thời kỳ đó, có khả năng quá xấu, dẫn tới chỗ mọi khát vọng dù lớn bé cũng đều có thể bị kẻ quả cảm nhứt để đưa quần chúng qua cơn thử thách ghê gớm này thì những mảnh đất tạm cấp kia, cùng cây tràm, ngọn lúa, con cá con lươn, manh quần tấm áo cho tới cái chữ cái nghĩa của kháng chiến chín năm để lại cũng có cơ bị tước mất hết.
Tôi lặng đi một lúc lâu với ý nghĩ ấy. Lát sau tôi bảo chị Năm Lúa:
- Nếu như còn ở đây thì tôi sẽ ráng dạy cho chị Năm biết cả hai thứ đó!
- Thiệt nghe, cô Tư nói thiệt nghe!
Đêm hôm đó, tôi ngủ chung một mùng với chị Năm Lúa. Một cái mùng hai nóc lớn, phía trong cùng là hai đứa con trai của chị, một đứa lên mười, một đứa mười hai, nằm ôm nhau ngủ. Ngày hôm sau, tôi tranh thủ làm một bài học vỡ lòng cho chị Năm Lúa về công việc của người đỡ đẻ. Đại để tôi nói với chị là cô mụ phải có tối thiểu những dụng cụ gì và khi một sản phụ chuyển bụng thì cô mụ phải làm gì, từ việc bắc một nồi nước tới việc theo dõi nước ối của sản phụ bắt đầu ra. Tôi nói cặn lẽ cho chị Năm Lúa biết cách đỡ đứa trẻ, và vấn đề phải chú ý coi kỹ là đừng để sót nhau, rồi tới vụ cắt rốn, buộc rốn, tôi đều chỉ dẫn tỉ mỉ. Rất tiếc tôi không có dịp sanh cho một chị nào ở xóm này, để lấy thực tế đó mà dạy cho chị Năm. Nhưng phải nói là chị Năm Lúa rất sáng dạ, và quý hơn nữa là lòng chị tha thiết mong muốn học được một cái nghề để có thể đỡ đần cho chị em nông dân cùng xóm khi vượt cạn.
Chúng tôi theo anh Năm Lúa vào "cứ" mới trong tối hôm ấy. Con đường dẫn vô "cứ" mới trong tối hôm ấy. Con đường dẫn vô "cứ" chừng bảy cây số, nửa đồng nửa rừng, hết sức vòng vo hiểm hóc. Ngoài đồng thì trống trơn, chỉ có rau muống dại và cây móp. Những trận mưa tháng bảy đã làm cho đồng nổi nước mênh mông, chúng tôi phải lội tới trên gối chân. Nhưng nếu chỉ như vậy thì cũng dễ đi, đằng này bên dưới lại có không biết bao nhiêu hố sâu, bước trật là chới với bị sụp lút tới cổ liền. Thành ra anh Năm Lúa dặn chúng tôi phải bám sát. Hễ ảnh bước tới đâu là chúng tôi phải bỏ bước theo tới đó. Lội chừng trên bốn cây số ngoài đồng nước đầy bưng trấp thì tới mí rừng tràm. Từ mí rừng, chúng tôi lội chừng ba cây số nữa, bên dưới cũng lồi lõm kiểu đó, mới tới "cứ".
Cái "cứ" mà anh Năm Lúa cùng vợ tạo nên cho chúng tôi thật là chu tất, kín đáo. Đó là một cái nhà sàn nhỏ lợp bằng lá mật cật dầy, cất trên mặt nước, dựa vào những thân tràm sống. Sàn nhà lót bằng cây tràm lột vỏ, khít khao, có thể trải đệm lên ngủ. Cái nhà sàn này còn có vách ngăn đôi. Anh Năm Lúa nói:
- Cô Tư ở một bên, hai chú kia ở một bên cho rộng rãi
Sự bố trí nhỏ ấy khiến tôi cảm động. Bởi vì dù tôi là người phụ trách và lớn đáng bậc chị đối với thằng Triều và thằng Chiến, thì tôi vẫn là một phụ nữ. Tôi chắc chi tiết này là do chị Năm Lúa nghĩ tới. Ngoài hai gian nhỏ đó, còn có một cái chái bếp. Anh Năm bấm đèn pin chỉ cho tôi lu gạo, lu mắm, những chai hũ đựng mỡ, muối và còn có cả đường mía nữa. Nói tóm lại vợ chồng anh Năm đã chuẩn bị cho chúng tôi một nơi ăn ở làm việc giữa rừng có đủ các thứ ăn dự trữ hằng mấy tháng liền. Về nước uống thì chúng tôi khỏi lo, ít nhứt là trong mùa nầy. Khắp rừng tràm mênh mông một biển nước, thứ nước U Minh đỏ lựng uống vào rất lành va mát. Bà con nói thứ nước ấy còn có vị thuốc, vì đó là nước hòa với lá tràm lưu cữu rụng xuống. Trong mùa khô, chúng tôi vẫn không lo bị khan nước. Chỉ cần bới mốt cái hố nhỏ, thứ nước đỏ ấy lại dâng lên.
Đưa chúng tôi vào "cứ" rồi, anh Năm Lúa trở về xóm ngay trong đêm. Khi tiếng chân lội nước bì bõm của anh nghe mỗi lúc một xa dần rồi lịm hẳn, tôi liền thấy cảnh ngộ chúng tôi sao mà trơ trọi và đơn độc. Lần đầu tiên, tôi và hai cậu Chiến, Triều sống xa dân. Không ai thốt ra một lời nào, nhưng cả ba chúng tôi đều buồn bã. Không nghe vẳng tới một tiếng chó sủa, một tiếng trẻ khóc. Không còn nghe được tiếng rẽ nước của một chiếc xuồng nào đó trên sông trên kinh. Chỉ còn lại có ba chúng tôi trong cái nhà sàn như nổi hêu bên trên mặt nước mờ mờ in bóng những thân tràm. Rừng U Minh không có tiếng động nào khác, ngoài tiếng muỗi xào xào, tiếng đập muỗi lép bép của chúng trên mười cây số đều đều vọng tới tiếng sóng biển rì rào.
Trong đêm đó, tôi nằm nghe tiếng sóng, trăn trở hoài không ngủ được.
Ngày hôm sau, chúng tôi thức dậy rất sớm, theo thói quen nấu cơm để sẵn, rồi lội khắp chung quanh để xem xét khu rừng. Từ sáng tới trưa, chúng tôi phát hiện ra nhiều điều đáng phấn khởi. Có rất nhiều cá dưới rừng ngập nước và trên những ngọn tràm đong đưa ken sát tổ cò, tổ cồng cộc. Lâu lâu những bầy ong đi, về hút hoa làm mật đông đảo đến nỗi từ xa nghe tiếng chúng đi rào rào như một cơn gió lớn. Thằng Chiến, thằng Triều nhảy nhót, mừng rỡ tuyên bố là lần này sẽ có cá, chim, mật ong ăn thoải mái và tụi nó còn tính lấy sáp ong để chế làm đèn cầy nữa. Tôi cũng rất vui mừng. Tôi ra ở rừng tràm U Minh, thiên nhiên không hề eo hẹp, ngược lại đã dành cho chúng tôi sự hứa hẹn đãi ngộ rất hào phóng, miễn là chúng tôi chịu khó và biết cách làm ăn. Về chuyện này, thằng Chiến, thằng Triều là hai đứa có tài. Ngay bữa cơm trưa hôm đó, chúng tôi đã được ăn cá rô mề nướng, do hai đứa thả lưới bắt được. Rồi những ngày kế tiếp, hai đứa lại bắt được cò và cồng cộc ra ràng, đem về lớp rô ti lớp kho mặn.
Hằng ngày, công việc của chúng tôi là bắt tin đọc chậm của đài tiếng nói Việt Nam phát từ Hà Nội, lược lấy những tin quan trọng, phù hợp rồi đánh máy trên giấy sáp để in ra, bằng cái máy quay tay "Êvêrét" mà anh Năm Lúa đã đem vào. Cho tới bây giờ, tôi hãy còn nhớ cái cảm giác xúc động nhiều lần bắt tôi phải rưng rưng nước mắt khi tôi mở chiếc đài bán dẫn "Sony", thì trong đài phát ra tiếng của đồng chí xướng ngôn viên: "- Đây là Tiếng nói Việt Nam phát đi từ Hà Nội, thủ đô nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.." Các anh chị nào đã từng là xướng ngôn viên hồi những năm ấy chắc chưa biết rằng chúng tôi đã khóc. Các anh chị chắc cũng chưa biết rằng những buổi tin đọc chậm của các anh chị đã đem đến cho chúng tôi và đồng bào hiệu quả tinh thần lớn như thế nào đâu.
Công việc chép tin, đánh máy và in tin đối với cả ba chúng tôi, ai cũng thành thạo. Tuy nhiên, phần chọn lọc tin và phần soạn thêm một bài ngắn gần như là một xã luận thì do tôi đảm trách. Tờ tin của chúng tôi được nâng lên gần như một tờ báo nhỏ, cứ năm ngày là phát hành một lần ba ngàn bản. Như vậy, cũng năm ngày một lần, anh Năm Lúa vô "cứ" đem số in xong về, phân phát cho các mạng lưới cơ sở. Cũng có lúc chị Năm Lúa làm việc ấy. Bữa nào chị Năm Lúa vào thì chị vào sớm hơn, và tôi tranh thủ cầm ngay tờ tin mới in chưa ráo mực, dạy thêm chữ cho chị, cắt nghĩa cho chị biết các đoạn, các danh từ nào chị chưa rõ. Nhờ vậy mà không bao lâu, chị đã đọc được tờ tin, biết được mọi điều trong đó. Mỗi lần tới ngày anh Năm hoặc chị Năm vào là tôi hồi hộp lắng đợi. Vừa thoáng nghe tiếng chân khủa nước lỏm bỏm vắng tới từ xa, thì trên sàn nhà tôi đã tuột xuống, lội ra đón. Lần nào anh Năm chị Năm cũng đem lại cho chúng tôi những tin mới ngoài xóm, những chỉ thị hoặc thông báo của cấp trên, nhờ đó tuy sống ở giữa rừng chớ chúng tôi vẫn biết được tình hình ta địch, nhờ đó chúng tôi vẫn không trơ trọi. Cái cảm giác đơn độc ban đầu ấy chẳng qua là vì lần đầu tiên chúng tôi ở lại giữa rừng chớ chúng tôi vẫn có một sợi dây liên hệ chặt chẽ với cấp ủy và xóm ấp, qua vợ chồng anh Năm Lúa, chúng tôi luôn được vợ chồng anh tiếp tế nhiều thứ như chuối, bí, rau cải và thỉnh thoảng còn có các thứ bánh do chị Năm làm lấy như bánh xếp, bánh lá mít.
Sức tiêu thụ của tờ tin nhỏ của chúng tôi ngày một lớn. Nhiều nơi yêu cầu được phân phối tờ tin đó. Nhưng khổ nỗi, tình hình giấy má phương tiện của chúng tôi ngày lại càng eo hẹp. Giấy nhựt trình lấy từ các kho giấy nhà in kháng chiến cũ để lại, in riết rồi cũng cạn, phải in tới giấy học trò. Giấy sáp cũng moi lên từ các hầm Ty Thông tin tỉnh, do chôn giấu dưới đất lâu ngày, nên ngoài số giấy sáp xanh còn tốt đã đánh máy hết, một hôm thằng Triều đánh tới số giấy sáp trắng bị ẩm mục, nó vụt kêu lên:
- Thôi chết rồi chị Tư ơi!
Tôi chạy lại coi. Thằng Triều đánh tới đâu, sáp bở rời ra tới đó. Con chữ từ bàn máy gõ vào giấy sáp không ấn được, sáp cứ rơi ra. Tôi toát mồ hôi. Sự cố này tuy nhỏ, nhưng có thể gây trở ngại phải đình đốn công việc, vì nếu chờ tổ chức ra thành để mua giấy sáp thì cũng còn lâu và không phải dễ. Tôi ngồi vào đánh thử, sáp cũng rớt ra như vậy. Mỗy mò hoài lúc lâu, tôi thử gõ thiệt nhẹ, vừa đủ để con chữ dập vào giấy. Với lối đánh đó, sáp chịu yên không tróc ra nữa. Nhưng vì con chữ dập nương nhẹ quá, nên muốn ấn một chữ vô giấy sáp, tôi phải gõ tới bảy lần. Tốc độ đánh máy bị giảm rất chậm, nhưng như vậy vẫn còn có thể tiếp tục công việc được. Tôi chỉ cho Chiến và Triều kiên trì làm theo cách đó.
Chúng tôi làm việc cật lực rồi còn phân công đi câu, đi giăng lưới, lấy củi. Vợ chồng anh Năm Lúa vẫn vô "cứ" đều đều để tải bản tin ra. Thấm thoát đã được năm sáu tháng. Chưa có lúc nào chúng tôi lại có được thời gian ổn định để in ấn dài như vậy. Chị Năm Lúa mang thai bụng ngày một to, nhưng chị vẫn tiếp chồng lặng lội ra vào. Chị kể lại với tôi rằn theo sự chỉ dẫn của tôi, chị đã mạng dạn đi đỡ đẻ cho bà con trong xóm và nhớ đó mà đó mà đã xây dựng được nhiều cơ sở rất tốt. Có mấy lượt, chị Năm Lúa vào liên tiếp. Tôi đặt tay nhẹ lên bụng đã khá to của chị nói:
- Thôi từ rày chị đừng đi nữa, để anh Năm ảnh đi. Tới tháng này mà lội nhiều vác nặng sợ không tốt đâu..
Chị Năm cười, khoát tay:
- Hồi đó tới giờ gần sát ngày đẻ, tôi còn mần công chuyên quần quât mà đẻ đứa nào đứa nấy cũng liền trân, cô Tư đừng lo. Sở dĩ mấy bữa nay tôi đi thay là vì hổm rày ba sắp nhỏ lo phát cỏ ruộng, tôi để ba sắp nhỏ ngủ thẳng giấc đặng sớm ngày còn đi phát. Vài bữa nữa phát xong, tôi nghỉ thì ba sắp nhỏ đi!
Chị Năm Lúa thay chồng lặn lội ra vào "cứ" chúng tôi không kể gì bụng chửa như vậy, mãi tới lúc anh Năm Lúa phát xong cỏ ruộng, chị mới nghỉ ở nhà. Lối ba tháng sau, vào một buổi chiều khi những ngọn tràm trên đầu chúng tôi vừa rút hết nắng, chợt tôi nghe có tiếng có diệc nhao nhác bay lên ở cụm rừng phía ngoài. Điều đó chứng tỏ có người. Tôi bắt đầu lo ngại, vì hôm ấy chưa tới ngày anh Năm Lúa vào để lấy bản tin. Bỗng lát sau, tôi nghe tiếng vỗ bồm bộp vào thân tràm. Đó là tiếng ám hiệu của anh Năm Lúa. Tôi yên tâm chờ anh tới. Anh Năm Lúa nhảy thoắt lên bậc thang bắc lên nhà, kêu tôi báo tin vợ anh chuyển bụng. Anh nài nỉ:
- Cô Tư làm ơn về trỏng sanh cho vợ tôi nghe cô Tư. Vợ tôi nói muốn cô Tư sanh lấy hên đẻ con gái.. Với lại, tôi mà cụ bị xuồng bộng chở vợ tôi lên quận sanh thì tít nhứt cũng mất ba bốn bữa, ngặt lắm.. Vắng tôi, lỡ có chuyện chi..
Tôi lặng thinh, do dự cân nhắc, e việc mình ra xóm có thể lộ bí mậ. Nhưng khi tôi nói ra điều đó, thì anh Năm bảo:
- Vụ đó cô Tư khỏi lo, tôi bảo đảm. Trong xóm đều là bà con cơ sở của mình, không ngại!
Sau khi suy nghĩ kỹ, tôi gật đầu nhận lời. Là vì tôi thấy tình hình ở xóm đầu kinh Tràm Lụt nói chung rất tốt, hơn nữa chính tôi, tôi cũng rất muốn đi đỡ cho chị Năm Lúa để tỏ rõ mối cảm tình và lòng biết ơn của chúng tôi đối với vợ chồng chị trong suốt tám chín tháng vợ chồng chị đã hết lòng với việc chung, hết lòng cưu mang bảo bọc chúng tôi.
Tôi căn dặn hai cậu Chiến, Triều ở lại "cứ", rồi lấy dụng cụ, theo anh Năm Lúa ra xóm
Lối đầu đêm, tôi ra tới, giữa lúc chị Năm Lúa đau bụng nhiều hơn. Vừa lo bắc nước, sát trùng dụng cụ, tôi vừa giảng giải thêm công việc hộ sinh. Chị Năm Lúa nằm trên chõng, đau bụng gắt rồi mà vẫn cười, lắng nghe từng lời tôi nói. Đêm hôm ấy chị Năm Lúa đã sanh một cách êm xuôi. Và tôi đã đỡ trên tay mình một đứa bé gái, y như vợ chồng chị ao ước. Khi tôi kêu: "- Con gái rồi!" thì chị Năm Lúa cười no nê, còn anh Năm ở ngoài vọt vô, lăng xăng hỏi dồn như chưa tin: "-Con gái hả, con gái thiệt hả cô Tư?"
Tôi trở về "cứ" rừng ngay, sau khi đã đỡ đẻ cho chị Năm Lúa một cách tốt lành. Anh Năm Lúa nhất định không chịu để tôi đi một mình. Anh lại đưa tôi vào "cứ". Như vậy, từ chiều cho tới quá nửa đêm, anh đã đi tới đi lui cả thảy bốn lượt. Nhưng tôi thấy anh không biết mệt mỏi gì cả. Nỗi vui sướng về việc vợ sanh con gái làm anh bắt nói chuyện với tôi hoài suốt dọc đường như một đứa trẻ.
Vậy mà đau đớn thay, chỉ một tháng sau anh đã phải xa lìa tất cả. Từ người vợ đã cùng anh dắt díu đến đây trong những ngày đói khổ, cho tới các con mà anh yêu quí. Anh Năm Lúa có thể không phải vĩnh biệt vợ con, nếu anh chỉ chịu nói một lời. Nhưng anh đã nín im, không hé răng nói ra lời đó. Vào một tối, như lệ thường, anh vô "cứ" vác bản tin về sớm. Tôi tiễn anh về như mọi lần, sau đó cùng hai cậu Chiến và Triều hội ý công việc, rồi sửa soạn đi ngủ. Vào khoảng nửa đêm, đang ngủ, thình lình tôi bị đánh thức bởi tiếng chim kêu xao xác, kế nghe có tiếng chân lội nước sồn sộn. Tôi lập tức gọi hai cậu kia dậy. Chúng tôi lắng nghe kỹ, nhận ra tiếng chân lội nướ đó chỉ là tiếng chân của một người. Tôi hơi yên tâm. Một lát sau, tiếng lội bì bõm gấp gáp tới gần, rồi tiếng chị Năm Lúa hổn hển đứt quãng:
- Cô Tư.. Cô Tư ơi!
Tôi tụt xuống sàn nhà. Vừa lúc chị Năm Lúa nhào tới, chụp lấy bậc thang kêu lên:
- Cô Tư ơi, tụi nó bắt ba sắp nhỏ rồi!
Chúng tôi dìu chị Năm Lúa lên nhà. Chị thở hào hển, mình mẩy ướt mèm. Hỗu như chị đã chạy từ nhà vào đây, nên chị quá mệt. Chị kể lại là anh Năm Lúa bị bắt lúc về tới đám ruộng sau nhà. Đây không phải là tụi tự vệ hương thôn mà là tụi biệt kích do thằng Lân cầm đầu từ trên đồn cắt đồng xuống. Cả xóm đều không hay, vì chúng bọc vào rất êm ở sau ruộng. Chị Năm cho biết sau khi bắt được anh Năm, chúng đã dẫn anh vô nhà. Qua lời chúng nói với nhau, chị biết được là khi anh Năm phát hiện ra chúng thì đã qua gần. Anh vội ém cái bồng đựng bản tin xuống mé bùn. Chúng bắt được anh và tìm thấy cái bồng.
Chị Năm Lúa nói:
- Thằng Lân cầm đầu tốp biệt kích buộc ba sắp nhỏ phải khai ra, lãnh cái bồng đó của ai, tại đâu. Nó ngửi tờ tin, nói mùi mực in còn mới, nên nhứt quyết chỗ in ở đâu đây thôi. Ba sắp nhỏ trước sau vẫn một mực bảo vừa đi thăm câu về, không biết cái bồng đó của ai hết.. Tụi nó nhảy vô đấm đá rồi dẫn ba sắp nhỏ về đồn. Tôi phải chạy liền vô đây báo cho cô Tư với mấy chú biết để lo liệu. Trời ơi, nó đánh ba sắp nhỏ dữ lắm cô Tư ơi..
Chị Năm Lúa khóc nấc. Tôi khuyên chị bình tĩnh và hãy trở lại nhà, vì còn cháu bé ở đó. Tôi cũng đề nghị với chị qua đường dây báo việc này về cấp trên chúng tôi để xin ý kiến. Chị Năm Lúa nói chị sẽ báo ngay trong đêm nay, rồi lau nước mắt lội trở về. Lúc ấy tôi cũng không ngờ tới hôm sau sự việc còn đi tới chỗ dữ dội hơn nữa. Ngày hôm sau, đó là một ngày ghê gớm nhứt của đời chị Năm Lúa. Chúng đưa anh Năm Lúa trở lại nhà, tiếp tục tra khảo bắt anh phải khai ra chúng tôi, khai ra nơi đã in những bản tin đó. Anh Năm Lúa vẫn nói như anh đã nói, là anh chỉ đi thăm câu, chớ anh không biết cái bồng đó của ai hết. Chúng đánh anh tới nỗi các con anh đều khóc thét lên. Rồi chúng kêu chị Năm khuyên bảo anh, nhưng chị Năm cũng nói ý như anh Năm chớ không nói khác. Thằng Lân, thằng đồn trưởng khét tiếng ác ôn nói với anh Năm Lúa:
- Vậy thì tao sẽ giết mày trước mặt vợ con mày!
Giữa giấy phút cực kỳ nghiêm trọng đó, anh chị Năm Lúa, chồng cũng như vợ, đã im lặng. Chính sự im lặng đó đã cứu lấy chúng tôi, và anh Năm đã bị tên Lân mổ bụng một cách ghê rợn ngay trước mặt vợ với ba đứa con, trong đó có đứa con gái vừa đầy tháng mà chính tay tôi đã đón nó ra đời, và trong buổi chiều nay nó vừa từ vùng xẻo biển lên đây tìm gặp lại tôi.
.. Hồi tưởng, trong phút chốc cứ tràn đến với tôi như sóng. Nhưng hồi tưởng chưa dừng ở đó, ở ngày anh Năm Lúa hy sinh mà còn dẫn tiếp tôi về những ngày còn lại của chị Năm Lúa. Sau khi anh Năm Lúa chết năm bữa, tổ in ấn của chúng tôi được lịnh chuyển tới một vùng khác. Lòng tôi đau như xé, vì ra đi mà không thể ghé qua nhà chị Năm Lúa được. Tôi xót xa lo lắng không biết rồi chị sẽ chịu đựng ra sao trước thử thách dữ dội đó. Một vài tháng sau, tôi mới được biết là lúc anh Năm Lúa bị mổ bụng, chị Năm Lúa đã ngất xỉu tại chỗ, tay bồng con nhỏ. Rồi chị bị mất trí, trở thành một người lịu, ai nói gì cũng nói theo, ai la gì cũng lo theo. Nhưng một thời gian sau, chị tỉnh dần lại, không lẫn trí nữa. Bà con bảo rằng chị tỉnh lại một cách đáng sợ, trở nên ít nói, ai hỏi gì mới trả lời, con người trầm lặng hẳn đi. Chị lại lo làm ruộng, nuôi con, thỉnh thoảng đi đỡ đẻ cho lối xóm. Bọn giặc ở trên đồn và bọn tề xã hầu như không để ý gì tới chị nữa. Cho tới ngày đồng khkởi, thình lình chị Năm Lúa hoạt bát trở lại. Chị làm bữa giỗ cúng chồng, rồi bơi xuồng đưa đứa con trai lớn mới có mười lăm tuổi giao cho cho một đại đội võ trang đóng bên sông Trẹm. Tới đứa con sau, mới mười lăm mười sáu, chị lại cho đi nữa. Bà con nói chị Năm Lúa nuôi con thật lực, cho ăn uống đủ sức, nên tuy chưa tới tuổi đi bộ đội, mà đứa nào đứa nấy vóc vạc cũng cao lớn. Bà con còn nói đứa nào lớn lên cũng được chị nhắc nhở việc cha nó chết ra sao, xóm làng bị khủng bố thế nào, dạy dỗ nuôi chí căm thù từng chút từng chút. Tới cái năm tôi có dịp trở lại Kinh Tràm Lụt thì vùng này đều đã giải phóng. Không còn đứa con trai nào của chị ở nhà nữa, chỉ có đứa gái út là con Thắm, đã lên tám. Lầ đó, chị và tôi ôm nhau khóc lặng. Chị hỏi thăm tôi đã có chồng con gì chưa. Tôi nói tôi đã có chồng và hai con, hiện gởi tứ tán mỗi đứa một nơi cho cô bác nuôi giùm vì phải đi công tác. Khi ấy tôi là bí thư huyện ủy ở một huyện bị địch kềm kẹp rất gay gắt. Tối hôm đó, tôi lại ngủ chung với chị Năm Lúa và con Thắm. Nằm trò chuyện, tôi cười bảo chị rằng giờ đây tôi thèm xum họp với mấy đứa con, chỉ mơ ước khi nào yên rồi sắm được một cái mùng hai nóc như của chị, quy tụ con cái về tối tối ngủ chung, đùa giỡn với tụi nó cho đã là tôi thấy sướng rồi. Chị Năm Lúa nghe tôi nói vậy thì nằm nín thinh. Một lát sau, chợt chị day qua khẽ nói:
- Cô Tư nè, tôi tính như vầy nói cô Tư nghe coi có chịu không.. Thôi cô Tư đem hết hai đứa nhỏ về đây tôi nuôi. Rồi tôi may sẵn cho cô một cái mùng, hễ lúc nào cô rảnh về thăm tụi nó thì mấy mẹ con ngủ chung, mặc sức mà giỡn với nhau.
Tới lượt tôi nín thinh, nước mắt ứa ra. Tôi đâu có ngờ mình nói vậy thôi mà chị Năm Lúa lại tính thiệt. Quả là khi ấy điều ước muốn nhỏ nhoi đó của tôi cũng không có được, nhưng tôi đâu còn dám nhờ ở chị, người đàn bà đã bảo bọc chúng tôi năm xưa bằng sự nín lặng trước cái chết của chồng mình. Tôi chỉ mong đền đáp lại sự hy sinh ấy, nhưng chưa đền đáp được thì chị lại lo phụ tiếp tới tôi. Chị nài nỉ bảo tôi cứ đưa hai đứa con tôi về cho chị nuôi. Tôi cố lựa lời thoát thác. Chị bảo:
- Bộ cô tính là tôi nuôi dùm cho riêng cô sao. Tôi nuôi mấy đứa nhỏ để cô rảnh tay đi công tác, để cô cùng bà con ở chỗ đó phá banh phá rã hết ba cái ấp chiến lược của tụi nó đi!
Rốt cuộc, một lần nữa tôi lại nhờ vào chị. Tôi đã đi gom hai đứa con tôi đem gởi chị. Người đàn bà nông dân góa bụi ấy đã nuôi con tôi bằng lúa gạo cá mắm ở Kinh Tràm Lụt, đã sắm cho tôi một cái mùng đôi như tôi mong mỏi. Lâu lâu tôi ghé qua thăm con và được hưởng một vài ngày xum họp chen kẽ giữa cuộc chống Mỹ đã kéo dài ác liệt trên mười lăm năm. Tới năm bảy mươi, được điều động về trên khu, tôi mới đưa các con tôi đi theo. Từ bấy đến nay, sau ngày giải phóng về công tác tại tỉnh nhà, tôi đã không có dịp trở lại Kinh Tràm Lụt nữa. Nhưng tôi được biết là cả hai đứa con của chị ở bộ đội đều lần lượt hy sinh. Mãi cho tới hôm nay, trong buổi chiều này, đứa con gái của chị Năm Lúa từ dưới đó lên tìm tôi. Tôi nghĩ bụng chắc con Thắm lên đây gặp tôi có chuyện gì đó mà chị Năm Lúa nhờ tôi giúp. Nhưng bất cứ việc gì nhờ ở tôi, giờ đây tôi cũng đều chưa nghĩ tới, bởi vì riêng việc con Thắm lên đây là làm cho tôi bứt rứt, hối hận. Bởi vì lẽ ra tôi phải về dưới đó trước chớ sao tôi lại để cho đứa con gái của chị Năm Lúa lên tôi ngồi lặng đi trong buổi chiều hôm đang xuống, và hồi tưởng cứ từng đợt đã tràn tới với tôi như những cơn sóng.
Đúng là chị Năm Lúa có việc nhờ tôi giúp thật. Con Thắm đã nói việc đó, vào buổi tối hai cô cháu tôi ngồi trò chuyện. Tưởng là việc chi lớn lao, nào ngờ là việc bình thường bé nhỏ.
Con Thắm nói:
- Má biểu con lên đây ráng kiếm thăm cô, coi cô có được mạnh khỏe không. Với lại má có chút chuyện nhờ cô coi ở trên tỉnh có bệnh viện nào hoặc có cách nào cho má con gởi vài người dưới xã lên vừa làm vừa học. Một anh y tá muốn học thành một y tá cứng hoặc y sĩ, và mấy chị hộ sinh trước nay cũng làm nhiều nhưng chưa có học khóa nào cho thiệt đầy đủ hết.. ở dưới xã con, gặp bịnh gì nguy ngập cần cấp cứu hay có chị nào sanh khó, phải chở đi xa lắm cô Tư ơi!
Đó, cái việc mà chị Năm Lúa giao con Thắm lên đây để nhờ cậy tôi là như vậy đó. Không có gì lớn lao cả, chỉ là việc rất bình thường. Nhưng chính vì nó bình thường như vậy nên tôi càng thêm bứt rứt xốn xang, thấy như mình đã thất hứa bởi một cam kết trọng hệ, cái cam kết thực ra không có luật pháp nào ràng buộc, chỉ có tình yêu thương trong buổi gian truân, chỉ có máu chảy nơi chốn ruộng đồng bưng trấp cất lên thành tiếng nói dập dồn dội đập mãi vào giữa tâm tôi. Rõ ràng tôi đã cách xa một quãng, đã quên đi một chặng, nên từ đó không thấy sự thôi thúc của những ước vọng tưởng như nhỏ bé nhưng thật ra rất đổi lớn lao kia.
Con Thắm thấy tôi ngồi im sau câu nói của nó, thì nó ngỡ là việc má nó nhờ tôi giúp chắc đã gặp khó khăn. Nên nó vội tiếp:
- Má con có dặn, nếu chuyện đó có chi khó thì thôi, cô khỏi lo, để rồi má với tụi con tính cách khác..
Con Thắm còn bày tỏ thật là chuyện này cũng là chuyện nó đang lo. Nó là bí thư chi đoàn Thanh niên xã, được góp sức vào việc xây dựng bệnh xá, cụ thể là cất một bệnh xá đàng hoàng và đưa anh chị em thanh niên đi học. Con Thắm nói bệnh xá thì tụi nó cất dễ dàng, người cũng có, nhưng đi học ở đâu thì đang gặp bí. Không biết tính sao, má nó nghĩ tới tôi, bảo nó lên đây kiếm tôi. Con Thắm càng tỏ bày tới đâu, lòng dạ tôi càng xốn xang bứt rứt tới đó.
Để cho nó khỏi hiểu lầm và yên tâm, tôi vội bảo:
- Không đâu con, việc má con nhờ cô giúp, cô xin trả lời ngay là chắc chắn cô giúp được, không có gì khó khăn cả. Con về báo lại với má, cứ gởi người lên sớm, cô sẽ thu xếp!
Con Thắm nghe vậy, nó mừng rỡ vụt đứng lên, nhổm tới chụp tay tôi:
- Cô giúp được hả cô, được chắc hả cô?
Tôi rưng rưng nước mắt. Câu nói này tôi đã có nghe, nỗi mừng này tôi đã từng gặp, ở chị Năm Lúa và biết bao bà con cô bác khác. Tôi tự hỏi, tại sao chúng tôi đã không thể làm cho họ vui mừng sớm hơn, nhiều hơn?
Tôi lưu con Thắm ở lại chơi trong ngày chủ nhật, đưa nó ra phố, muaa cho nó một xấp vải may áo màu nâu nhạt và mua gởi về cho má nó một xấp vải đen may quần loại tốt. Tôi còn sắm cho nó những thứ linh tinh khác nữa. Làm như vậy, tôi cảm thấy như mình có thể bù đắp lại được chút ít thiếu sót lầm lỗi. Cũng như vào sáng ngày thứ hai, sau một cú điện thoại đến bệnh viện tỉnh là tôi đã lo liệu xong công việc chị Năm Lúa nhờ giúp, để tôi có thể hứa chắc với con Thắm hơn trước khi nó bước xuống võ lãi đi về xẻo biển. Tôi ngờ rằng với sự sốt sắng mau lẹ đó, lòng tôi sẽ rũ bớt được nỗi giày vò day dứt. Nhưng ngờ đâu, khi con Thắm đã đi về rồi, tôi vẫn không thấy nhẹ nhàng thanh thản hơn. Những hình ảnh nông dân chơn chất ở miệt xẻo biển kia, người còn cũng như kẻ mất, trong đó anh Năm Lúa cứ thấp thoáng hiện lên mà nói với tôi những lời mộc mạc không ẩn chút trách móc về ngôi trường chưa có đủ thầy, về bệnh xá cần có thêm y tá, cô đỡ, và về nhiều thứ khác nữa.
Đêm đến, tôi nằm thao thức trên giường nệm, ngó lên nóc mùng. ánh đèn ngủ tỏa màu xanh êm dịu lên nóc cái mùng tuyn rộng thoáng. Nỗi mơ ước của tôi ngày xưa chỉ cầu tới một chiếc mùng vải nóc đôi. Giờ đây tôi có được nhiều thứ vượt quá xa ước mơ nhỏ bé đó. Giờ đây tôi nằm trên giường nệm, nhưng xưa kia đã có bao tháng ngày ròng rã tôi không hề được đặt lưng nằm ngủ trên một mặt phẳng, dù chỉ là mặt đất. Tôi đã có lúc ngủ trên những thân tràm lột vỏ rất cấn lưng, trên những bờ đìa lạn và cả trên mặt ruộng nổi nước. Xưa kia cái gì ở xóm ấp tôi cũng thấu rõ, lúc cô bác âu lo hay phấn khởi, trái tim đôi đều hòa cùng nhịp đập. Xưa kia tôi đã từng buồn bã sợ hãi khi đơn độc giữa rừng, khi nghe tiếng chân anh Năm Lúa mỗi lúc một xa dần. Bây giờ tôi đang lâm vào cảnh huống đó mà chừng như tôi không thấy sợ?
Đêm đã khuya, nhưng tôi vẫn còn thao thức. Cuối cùng rồi tôi cũng thiếp đi. Trong giấc ngủ, tôi chợt nằm mơ thấy lại một dòng sông đỏ, hai bên bờ là rừng dừa nước nhô lá sắc tợ những lưỡi gươm, và các con kinh cũng đỏ sẫm như sông, đang mải miết chảy qua vùng đất rẫy nâu màu mỡ, chảy vào tận những cánh rừng tràm xanh ngát. Trong mơ, tôi nghe thấy tiếng cò diệc xôn xao lên xuống trên những ngọn tràm, tiếng vo vo lớn dần của một bầy ong vĩ đại đang đi, và tôi còn nghe như có tiếng chân ai cứ bì bõm, bì bõm lội hoài giữa cánh rừng ngập đầy nước đỏ.
1981

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: www.binhthuan.gov.vn
Được bạn: Thái Nhi đưa lên
vào ngày: 1 tháng 11 năm 2004